

Số: 1391/QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí chế độ chính sách sinh viên năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2024 – 2025 cho **268** sinh viên hệ chính quy. Trong đó:

- Miễn học phí: 104 sinh viên.
- Giảm 70% học phí: 150 sinh viên.
- Giảm 50% học phí: 14 sinh viên.

(có danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Đại học Huế (để b/c);
- Lưu: VT, CTSV.



Đoàn Đức Lương

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

DANH SÁCH

Sinh viên được miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2024- 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2192/QĐ-ĐHL ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng)

I. MIỄN HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	21A5010057	Siu H'	Nina	07/11/2003	Luật K45	DT - Hộ nghèo
2	21A5010066	Hồ Thị Thu	Quân	02/06/2003	Luật K45	Con TB-08
3	21A5010094	Nguyễn Đăng	Triều	13/06/2003	Luật K45	Con TB-08
4	21A5010151	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2003	Luật K45	Con TB-08
5	21A5010225	Nông Thị Bích	Hiền	24/04/2003	Luật K45	DT - Hộ cận nghèo
6	21A5010257	Lò Văn	Quốc	28/06/2002	Luật K45	DT - Hộ cận nghèo
7	21A5010280	Lê Thị Hồng	Linh	17/03/2003	Luật K45	Con TB-08
8	21A5010293	Hoàng Hoài	Quý	01/12/2003	Luật K45	Con TB-08
9	21A5010375	Lê Thị Ngọc	Ánh	04/03/2003	Luật K45	Con TB-08
10	21A5010439	Alăng	Dâng	08/07/2003	Luật K45	DT - Hộ cận nghèo
11	21A5010447	Alăng Thị Lệ	Đào	24/05/2003	Luật K45	DT - Hộ cận nghèo
12	21A5010458	Nông Thị	Đẹp	28/01/2003	Luật K45	Con mồ côi
13	21A5010582	Vừ A	Hồ	01/06/2001	Luật K45	DT - Hộ nghèo
14	21A5010754	Lê Thị	Lộc	25/06/2003	Luật K45	DT - Hộ nghèo
15	21A5011108	Nguyễn Thị	Thảo	07/10/2003	Luật K45	Con CBHĐKCLNVQT
16	21A5011183	Trần Thị Thu	Trang	19/04/2003	Luật K45	Con TB-08
17	21A5011345	Trần Thị	Huyền	08/02/2003	Luật K45	Con TB-08
18	21A5020021	Trần Thị Bảo	Hạnh	17/04/2003	LKT K45	Khuyết tật
19	21A5020032	Hoàng Văn	Hùng	01/05/1999	LKT K45	Con TB-08
20	21A5020049	Rcom H	Lisa	10/06/2003	LKT K45	DT - Hộ cận nghèo
21	21A5020110	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/02/2003	LKT K45	Con TB-08
22	21A5020165	Lê Thị Thanh	Hương	22/10/2003	LKT K45	Con TB-08
23	21A5020311	Nguyễn Thị	Thắm	27/07/2002	LKT K45	Con TB-08
24	21A5020724	Trần Hồ Như	Loan	23/12/2003	LKT K45	Con TB-08
25	21A5020820	Trịnh Thị Kim	Ngọc	27/04/2003	LKT K45	DT - Hộ nghèo
26	21A5021015	Trần Mai Tuấn	Tâm	11/09/2003	LKT K45	Con mồ côi
27	22A5010011	Hồ Hoài	Anh	25/10/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo
28	22A5010033	Trần Hữu	Công	07/03/2004	Luật K46	Con TB-08
29	22A5010128	Hoàng Thị Mai	Hương	07/08/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo
30	22A5010356	Hồ Thị	Thương	15/07/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo
31	22A5010362	Đinh Thị Thanh	Thủy	01/10/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
32	22A5010373	Hồ Thị	Tĩnh	04/06/2004	Luật K46	DT - Hộ cận nghèo
33	22A5010456	Trần Thị Mỹ	Châu	17/11/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo
34	22A5010551	Ksor	Khiết	05/11/2004	Luật K46	DT - Hộ cận nghèo
35	22A5010563	Lý Văn	Lầu	28/07/2002	Luật K46	DT - Hộ cận nghèo
36	22A5010566	Ksor H	Li	12/04/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo
37	22A5010592	Phạm Đức	Mạnh	04/04/2004	Luật K46	Khuyết tật
38	22A5010604	H Dung	My	23/12/2004	Luật K46	DT - Hộ nghèo
39	22A5010778	Vi Văn	Tú	12/10/2003	Luật K46	DT - Hộ cận nghèo
40	22A5010826	H' Him	Mlô	08/03/2002	Luật K46	DT - Hộ cận nghèo
41	22A5020006	Huỳnh Thị Bình	An	20/12/2004	LKT K46	Khuyết tật
42	22A5020028	Vi Tuấn	Anh	15/05/2003	LKT K46	DT - Hộ nghèo
43	22A5020132	Trần Phương	Hiền	05/01/2004	LKT K46	Con TB-08
44	22A5020287	Lê Thị	Nguyễn	28/09/2004	LKT K46	Con CB HĐKCNCDHH
45	22A5020304	Phạm Thanh	Nhi	26/08/2004	LKT K46	Con mồ côi
46	22A5020362	Đinh Thị	Sợi	03/07/2004	LKT K46	DT - Hộ cận nghèo
47	22A5020401	A	Thiệt	20/01/2004	LKT K46	DT - Hộ cận nghèo
48	22A5020402	Hồ Thị	Thim	01/03/2004	LKT K46	DT - Hộ nghèo
49	23A5010059	K'	Biêng	23/10/2003	Luật K47	DT - Hộ cận nghèo
50	23A5010066	Nguyễn Tấn Sơn	Ca	16/03/2004	Luật K47	Con TB-08
51	23A5010076	Lê Thị Bảo	Châu	21/07/2004	Luật K47	Khuyết tật
52	23A5010082	Mai Thị Ngọc	Chi	30/01/2004	Luật K47	Khuyết tật
53	23A5010098	Vi Thành	Đạt	23/04/2005	Luật K47	DT - Hộ cận nghèo
54	23A5010102	Zo Râm Hiền	Diễn	26/12/2004	Luật K47	DT - Hộ nghèo
55	23A5010124	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/06/2004	Luật K47	Khuyết tật
56	23A5010135	Rơ Châm	Duyệt	06/11/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
57	23A5010163	Đặng Thị	Hạ	01/01/2005	Luật K47	DT - Hộ cận nghèo
58	23A5010220	Lê Việt	Hoàng	16/10/2005	Luật K47	Con TB-08
59	23A5010588	Lê Thị Hoài	Phương	14/10/2005	Luật K47	Con TB-08
60	23A5010649	Nguyễn Thị	Sữa	20/10/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
61	23A5010713	A Viết	Thìn	24/03/2003	Luật K47	DT - Hộ cận nghèo
62	23A5010722	Nguyễn Thị	Thoa	30/04/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
63	23A5010839	Nguyễn Hoàng Tố	Uyên	15/05/2005	Luật K47	Khuyết tật
64	23A5010890	Nguyễn Chí	Vỹ	30/07/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
65	23A5010899	Siu H'	Ý	11/05/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
66	23A5020019	Bùi Minh	Anh	31/03/2005	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
67	23A5020088	Nông Đức	Chí	22/06/2004	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
68	23A5020830	Hồ Thị	Chung	05/09/2003	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
69	23A5020092	Nông Thị Hồng	Chuyên	26/01/2005	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
70	23A5020176	Puih	Hàn	15/11/2005	LKT K47	DT - Hộ nghèo
71	23A5020318	Võ Quốc	Lâm	18/10/2004	LKT K47	Con TB-08
72	23A5010915	Kring	Mỹ	25/03/2004	LKT K47	DT - Hộ nghèo

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
73	23A5020660	Hoàng Anh	Thư	20/07/2005	LKT K47	Khuyết tật
74	23A5020697	Phạm Thị	Tĩnh	20/03/2005	LKT K47	Con TB-08
75	23A5020724	Võ Thị Thu	Trang	10/04/2005	LKT K47	Con TB-08
76	23A5020744	Phạm Thị	Trọng	16/03/2005	LKT K47	Con TB-08
77	22A5020795	Võ Tường	Vy	31/08/2004	LKT K47	Khuyết tật
78	24A5010120	Trần Đình	Cao	20/08/2006	Luật K48	Con TB-08
79	24A5010234	Hồ Nguyên	Duy	12/12/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
80	24A5010254	Lê Hương	Giang	10/04/2006	Luật K48	Khuyết tật
81	24A5010271	Chu Thị Thu	Hà	23/02/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
82	24A5010296	Rơ Mah	Hăng	20/10/2006	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
83	24A5010421	Siu	Hương	21/04/2006	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
84	24A5010481	Sầm Thị Kiều	Khang	27/04/2006	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
85	24A5010502	Hồ Lê Đại	Khương	27/08/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
86	24A5010602	Vừ Bá	Lữ	03/11/2005	Luật K48	DT - Hộ nghèo
87	24A5010641	Nông Thị	Miễn	02/02/2006	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
88	24A5010685	Hồ Hoài	Nam	21/10/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
89	24A5010729	Hoàng Mai Bảo	Ngọc	25/06/2006	Luật K48	Con TB-08
90	24A5010955	Bờ Nướch	Quyết	18/10/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
91	24A5010996	Trương Thanh	Tài	09/07/2006	Luật K48	Con TB-08
92	24A5011058	Trần Thị Phương	Thảo	17/01/2006	Luật K48	Con TB-08
93	24A5011212	Hồ Đình	Trí	21/09/2005	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
94	24A5011240	A Lăng	Trung	20/02/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
95	24A5020002	Đinh Thị Hoài	An	14/11/2006	LKT K48	DT - Hộ nghèo
96	24A5020003	Nguyễn Vy	An	03/08/2006	LKT K48	Con mồ côi
97	24A5020099	Y	Biển	03/10/2006	LKT K48	DT - Hộ nghèo
98	24A5020105	Nguyễn Quốc	Cầu	13/08/2005	LKT K48	Con TB-08
99	24A5020109	Lý Thị Hồng	Châu	24/06/2005	LKT K48	DT - Hộ nghèo
100	24A5020204	Hồ Thị Bích	Gái	22/01/2006	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
101	24A5021108	La Thành	Trung	12/01/2006	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
102	24A5020884	Rơ Lan H'	Tâm	01/01/2006	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
103	24A5020643	Nguyễn Tứ	Ngọc	29/10/2005	LKT K48	Con TB-08
104	24A5020302	Trần Thị Thanh	Hoài	06/07/2006	LKT K48	Con mồ côi

(Có 104 sinh viên được miễn học phí)

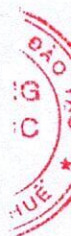
II. GIẢM 70% HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	20A5011050	Đinh Thị	Nguyên	22/10/2002	Luật K45	DT - 135
2	21A5010007	H - Ngân	Ayun	03/05/2003	Luật K45	DT - 135
3	21A5010013	Lê Hồng	Đức	03/03/2003	Luật K45	DT - 135
4	21A5010043	Rơ Châm Nhật	Nga	08/06/2003	Luật K45	DT - 135
5	21A5010064	Nguyễn Hiểu	Phương	02/10/2003	Luật K45	DT - 135



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
6	21A5010101	Siu Uôn	31/12/2000	Luật K45	DT - 135
7	21A5010166	Nay Quyết	30/04/2002	Luật K45	DT - 135
8	21A5010172	Hồ Văn Sỹ	04/05/2003	Luật K45	DT - 135
9	21A5010180	Hồ Văn Tính	14/09/2001	Luật K45	DT - 135
10	21A5010204	Triệu Trung Kiên	15/04/2003	Luật K45	DT - 135
11	21A5010315	Puih H' Mỹ Linh	28/05/2003	Luật K45	DT - 135
12	21A5010482	Đinh Văn Dum	01/06/2003	Luật K45	DT - 135
13	21A5010499	Hồ Nhân Dũng	16/02/2003	Luật K45	DT - 135
14	21A5010525	A Gió	25/06/2003	Luật K45	DT - 135
15	21A5010765	Vi Văn Lực	08/01/2002	Luật K45	DT - 135
16	21A5010796	Ksor H' Mười	16/09/2003	Luật K45	DT - 135
17	21A5010880	Quang Cẩm Nhi	07/11/2003	Luật K45	DT - 135
18	21A5010950	Coor Phúc	28/03/2003	Luật K45	DT - 135
19	21A5010963	Hồ Thị Phụng	18/02/2003	Luật K45	DT - 135
20	21A5011214	Phạm Huỳnh Anh Trung	14/05/2003	Luật K45	DT - 135
21	21A5011318	Siu H' Uyên	07/08/2002	Luật K45	DT - 135
22	21A5011330	Đinh Thị Nguyệt	16/08/2003	Luật K45	DT - 135
23	21A5020028	Vy Thị Diệu Hoà	14/11/2003	LKT K45	DT - 135
24	21A5020043	Nông Thị Lan	22/06/2003	LKT K45	DT - 135
25	21A5020187	Alê Hồ Sun Ny	26/06/2003	LKT K45	DT - 135
26	21A5020361	Hồ Thị Hồng Ánh	01/09/2003	LKT K45	DT - 135
27	21A5020645	Ô Lý Y Sun Ju	19/05/2003	LKT K45	DT - 135
28	22A5010026	Nay H' Châm	24/10/2003	Luật K46	DT - 135
29	22A5010036	Hồ Văn Cừu	01/04/2004	Luật K46	DT - 135
30	22A5010070	Y Bắc Êñuôl	23/06/2004	Luật K46	DT - 135
31	22A5010071	Hà Giấm	24/02/2004	Luật K46	DT - 135
32	22A5010089	K'sor Hanh	28/11/2004	Luật K46	DT - 135
33	22A5010096	Mai Thị Thu Hiền	18/08/2004	Luật K46	DT - 135
34	22A5010124	Trần Lê Việt Hùng	17/11/2004	Luật K46	DT - 135
35	22A5010143	Siu Ju ki	22/06/2004	Luật K46	DT - 135
36	22A5010148	A Khoa	04/05/2004	Luật K46	DT - 135
37	22A5010189	Hồ Thị Yến Ly	25/07/2004	Luật K46	DT - 135
38	22A5010192	Y Mai Ly	25/10/2004	Luật K46	DT - 135
39	22A5010199	Rơ Châm Min	14/02/2004	Luật K46	DT - 135
40	22A5010203	H Ja Na Mlô	28/11/2004	Luật K46	DT - 135
41	22A5010204	H' Trắng Mlô	08/02/2004	Luật K46	DT - 135
42	22A5010225	Lê Văn Nghé	02/08/2003	Luật K46	DT - 135
43	22A5010227	Ksor Nghiệp	08/08/2004	Luật K46	DT - 135
44	22A5010235	La O Thị Thu Nguyệt	20/02/2004	Luật K46	DT - 135
45	22A5010261	Y Diên Niê	02/06/2004	Luật K46	DT - 135
46	22A5010268	Rơ Châm Phí	25/07/2002	Luật K46	DT - 135

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
47	22A5010295	Rơ Lan Quyên	26/05/2004	Luật K46	DT - 135
48	22A5010320	Rơ Mah Thái	09/11/2004	Luật K46	DT - 135
49	22A5010342	Sùng A Thì	11/03/2004	Luật K46	DT - 135
50	22A5010374	Nguyễn Đức Tinh	02/08/2004	Luật K46	DT - 135
51	22A5010424	Đoàn Thị Kim Thảo Buôn Yă	15/08/2004	Luật K46	DT - 135
52	22A5010446	Phạm Thị Ngọc Ánh	20/12/2004	Luật K46	DT - 135
53	22A5010462	Hồ Thủy Chung	13/10/2004	Luật K46	DT - 135
54	22A5010468	Lê Thị Đào	15/01/2004	Luật K46	DT - 135
55	22A5010543	Nay H'yui	19/11/2001	Luật K46	DT - 135
56	22A5010557	Lương Thúy Kiều	29/04/2004	Luật K46	DT - 135
57	22A5010589	Quách Thị Thanh Mai	28/05/2004	Luật K46	DT - 135
58	22A5010627	Hồ Đình Ngọc	01/10/2004	Luật K46	DT - 135
59	22A5010684	Rơ Châm Phyui	02/04/2004	Luật K46	DT - 135
60	22A5010764	Rơ Mah Thị Huyền Trang	12/09/2004	Luật K46	DT - 135
61	21A5020764	Mai Thị Trà My	27/08/2003	LKT K46	DT - 135
62	22A5010822	Ksor Hiệp	15/07/2003	LKT K46	DT - 135
63	22A5020305	Nông Thị Hồng Nhi	08/07/2004	LKT K46	DT - 135
64	22A5020327	Hồ Tựa Xuân Phong	09/01/2004	LKT K46	DT - 135
65	22A5020426	Puih Thương	10/12/2004	LKT K46	DT - 135
66	22A5020488	Trần Quốc Việt	28/11/2004	LKT K46	DT - 135
67	22A5020531	Lương Thị Ngọc Ánh	15/06/2004	LKT K46	DT - 135
68	22A5020641	Hồ Trương Thị Ly Na	30/07/2004	LKT K46	DT - 135
69	22A5020677	Nguyễn Thị Thanh Nhiên	04/06/2004	LKT K46	DT - 135
70	22A5020766	Lê Thị Kiều Trang	11/11/2004	LKT K46	DT - 135
71	22A5020798	Hồ Thị Ngọc Xoan	22/02/2004	Luật K47	DT - 135
72	23A5010022	Ksor Quỳnh Anh	08/01/2005	Luật K47	DT - 135
73	23A5010068	Arát Mai Gia Chấn	05/01/2005	Luật K47	DT - 135
74	23A5010073	Đinh Văn Châu	21/03/2003	Luật K47	DT - 135
75	23A5010192	Siu Hao	31/01/2005	Luật K47	DT - 135
76	23A5010198	Lý Thị Hiền	10/08/2005	Luật K47	DT - 135
77	23A5010238	Hồ Quốc Hùng	07/01/2005	Luật K47	DT - 135
78	23A5010251	Rơ Châm Siu Hương	25/11/2005	Luật K47	DT - 135
79	23A5010316	Trần Tổ Lan	21/10/2005	Luật K47	DT - 135
80	23A5010357	Phạm Tùng Linh	18/04/2005	Luật K47	DT - 135
81	23A5010403	Y-jơ Man	16/08/2004	Luật K47	DT - 135
82	23A5010427	Đinh Thị My	04/02/2005	Luật K47	DT - 135
83	23A5010446	Trần Tổ Nga	21/10/2005	Luật K47	DT - 135
84	23A5010479	Zơ Râm Thị Bích Ngọc	24/04/2004	Luật K47	DT - 135
85	23A5010630	Pơ Loong Quỳnh	12/02/2005	Luật K47	DT - 135
86	23A5010670	Lường Ngọc Thắng	27/10/2005	Luật K47	DT - 135
87	23A5010680	Poloong Thành	24/12/2004	Luật K47	DT - 135



B

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
88	23A5010689	Trương Thị	Thảo	04/01/2005	Luật K47	DT - 135
89	23A5010690	Đinh Thị Thiên	Thảo	12/04/2005	Luật K47	DT - 135
90	23A5010741	Hồ Ngọc	Thương	11/10/2004	Luật K47	DT - 135
91	23A5010801	A Lăng Minh	Trí	26/03/2005	Luật K47	DT - 135
92	23A5010820	Hồ Lê Kỳ	Trung	14/03/2005	Luật K47	DT - 135
93	23A5010909	A Viết	Doanh	27/12/2004	Luật K47	DT - 135
94	23A5010920	A Rất	Thọ	25/03/2004	Luật K47	DT - 135
95	23A5020237		H'Trâm	27/03/2005	LKT K47	DT - 135
96	23A5020368	Giàng A	Ly	01/09/2005	LKT K47	DT - 135
97	23A5020388	H- Đoan	Mlô	23/04/2005	LKT K47	DT - 135
98	23A5020436	Lương Thị Bảo	Ngọc	23/07/2005	LKT K47	DT - 135
99	23A5020580	Hồ Tấn	Sang	12/07/2005	LKT K47	DT - 135
100	23A5020687	Pơ Loong Thị Như	Thuyền	16/09/2005	LKT K47	DT - 135
101	23A5020734	Hồ Bá	Triều	31/08/2005	LKT K47	DT - 135
102	23A5020829	Rapát Thị	Ana	01/02/2004	LKT K47	DT - 135
103	23A5020832	Rơ Mal	H'vy	13/10/2004	LKT K47	DT - 135
104	23A5020833	Y	Trúc	12/08/2003	LKT K47	DT - 135
105	24A5010125	Nguyễn Thị Thanh	Châu	10/11/2006	Luật K48	DT - 135
106	24A5010145	Tơ Ngôn Nam	Chun	09/04/2005	Luật K48	DT - 135
107	24A5010151	Hồ Anh	Tín	24/09/2005	Luật K48	DT - 135
108	24A5010174	A Rất	Đạt	25/04/2003	Luật K48	DT - 135
109	24A5010228	Đinh Nguyễn Thùy	Dương	20/04/2006	Luật K48	DT - 135
110	24A5010241	Hồ Thị Hữu	Duyên	13/11/2006	Luật K48	DT - 135
111	24A5010252	Hồ Trường	Giang	05/07/2006	Luật K48	DT - 135
112	24A5010299	Hồ Thị Thúy	Hằng	28/09/2006	Luật K48	DT - 135
113	24A5010370	Hồ Anh	Hoàng	10/05/2006	Luật K48	DT - 135
114	24A5010438	Nguyễn Lâm	Huy	18/05/2006	Luật K48	DT - 135
115	24A5010467	Siu Lê	Huyền	06/02/2005	Luật K48	DT - 135
116	24A5010721	Nguyễn Thành	Nghĩa	22/04/2006	Luật K48	DT - 135
117	24A5010918	Bồ Nướch Thị	Phượng	01/01/2006	Luật K48	DT - 135
118	24A5010926	Nguyễn Quốc	Quân	12/10/2001	Luật K48	DT - 135
119	24A5011008	Thành Trương Nữ Minh	Tâm	09/11/2006	Luật K48	DT - 135
120	24A5011033	Zơ Râm	Thắng	02/10/2004	Luật K48	DT - 135
121	24A5011039	Alăng	Thành	26/02/2005	Luật K48	DT - 135
122	24A5011127	Arát	Thủy	10/02/2006	Luật K48	DT - 135
123	24A5011150	Hồ Duy	Tiền	09/01/2006	Luật K48	DT - 135
124	24A5011244	Phạm Quốc	Trung	20/05/2006	Luật K48	DT - 135
125	24A5011245	Sô Lê	Trung	18/10/2005	Luật K48	DT - 135
126	24A5011282	Đinh Quang	Tường	17/01/2006	Luật K48	DT - 135
127	24A5011283	Lê Thị	Tuy	26/06/2006	Luật K48	DT - 135
128	24A5011291	Y	Tuyết	21/01/2006	Luật K48	DT - 135

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
129	24A5011292	Coor Việt	Úc	31/10/2006	Luật K48	DT - 135
130	24A5011375	De Kheri Du	Bing	11/10/2005	Luật K48	DT - 135
131	24A5011391	Phan Chí	Chữ	14/09/2003	Luật K48	DT - 135
132	24A5020004	Nông Thị	An	21/12/2005	LKT K48	DT - 135
133	24A5020006	Ploong Thị Ái	An	28/03/2005	LKT K48	DT - 135
134	24A5020181	Trần Thị Thu	Dung	13/03/2006	LKT K48	DT - 135
135	24A5020218	Hà Thị Thu	Hà	31/03/2006	LKT K48	DT - 135
136	24A5020220	Ksor	Hà	24/04/2006	LKT K48	DT - 135
137	24A5020330	Đinh Dương	Hưng	13/02/2006	LKT K48	DT - 135
138	24A5020365	Trần Quang	Huy	24/06/2006	LKT K48	DT - 135
139	24A5020425	Ksor	Kiệt	16/07/2005	LKT K48	DT - 135
140	24A5020597	Nay-	Việt	18/04/2006	LKT K48	DT - 135
141	24A5020703	Lữ Bùi Lam	Nhi	10/07/2006	LKT K48	DT - 135
142	24A5020835	Y	Quyết	10/11/2006	LKT K48	DT - 135
143	24A5020875	Alăng Thúy	Tâm	08/11/2006	LKT K48	DT - 135
144	24A5020916	Bùi Thị Kim	Thao	23/10/2006	LKT K48	DT - 135
145	24A5021013	Lưu Hải	Tiến	23/05/2006	LKT K48	DT - 135
146	24A5021079	Quách Thị Thu	Trang	20/11/2005	LKT K48	DT - 135
147	24A5021134	Y	Tuệ	17/12/2006	LKT K48	DT - 135
148	24A5021192	Ksor Hà	Vy	02/07/2006	LKT K48	DT - 135
149	24A5021220	Lương Thị Thúy	Yên	24/09/2006	LKT K48	DT - 135
150	24A5021231	Hồ Văn	Quân	01/11/2004	LKT K48	DT - 135

(Có 150 sinh viên được giảm 70% học phí)

III. GIẢM 50% HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	21A5010144	Nguyễn Minh	Hưng	24/01/2003	Luật K45	Con CBTNLĐ
2	21A5010286	Vũ Phan Thanh	Thủy	25/11/2003	LKT K45	Con CBTNLĐ
3	21A5020249	Nguyễn Công	Thành	13/09/2000	LKT K45	Con CBTNLĐ
4	21A5021250	Nguyễn Văn	Hiếu	10/01/2002	LKT K46	Con CBTNLĐ
5	22A5020001	Lê Duy	An	01/06/2004	LKT K46	Con CBTNLĐ
6	22A5020338	Lê Minh	Quân	28/08/2004	LKT K46	Con CBTNLĐ
7	22A5020533	Phạm Hoàng Thiên	Bảo	28/11/1004	Luật K47	Con CBTNLĐ
8	23A5010347	Vương Thị Khánh	Linh	01/01/2005	Luật K47	Con CBTNLĐ
9	23A5010452	Trịnh Bích	Ngân	15/10/2005	Luật K47	Con CBTNLĐ
10	23A5010641	Lê Hoàng	Sang	31/08/2005	LKT K47	Con CBTNLĐ
11	23A5020057	Nguyễn Hoàng	Bảo	03/01/2005	LKT K47	Con CBTNLĐ
12	23A5020822	Nguyễn Thị Hải	Yên	03/08/2005	LKT K47	Con CBTNLĐ
13	24A5010080	Vũ Việt	Anh	23/07/2005	Luật K48	Con CBTNLĐ
14	24A5020666	Văn Bá Tâm	Nguyên	04/11/2006	LKT K48	Con CBTNLĐ

(Có 14 sinh viên được giảm 50% học phí)